

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2020/HS-ST**
Ngày 15 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Quy – Hội Liên hiệp phụ nữ thị trấn Đ, huyện Định Quán

2/ Ông Hoàng Văn Đông – Huyện đoàn Định Quán

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/HSST-QĐ ngày 16/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn V, sinh năm 1994 tại Cà Mau; Giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp 18, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1949, Nguyễn Thị S - sinh năm: 1952; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 156/HSST/2013 ngày 30/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Nguyễn Văn V 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 23/9/2013, chưa nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2014/HSST ngày 27/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, xử phạt Nguyễn Văn V 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 15/3/2015 và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 07/8/2014.

Bị bắt ngày 15/11/2019 và đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Định Quán cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Phạm Anh Q** – sinh ngày 31/01/2003 tại Đồng Nai; Giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp Thọ Lâm 2, xã P2, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: V Nam; Con ông Phạm Văn H1 – sinh năm 1964, Đỗ Thị T1 - sinh năm: 1969; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 21/11/2019 cho đến nay (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Anh Q: Ông Phạm Văn H1 – 1964 (có mặt) và bà Đỗ Thị T1 – 1969 (vắng mặt); cùng địa chỉ: Ấp Thọ Lâm 2, xã P2, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh Q: Ông Đặng Bửu T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Bị hại:

1/ Tổng Công ty Cổ phần Công trình V1

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th - 1989, địa chỉ: số 1058, Khu 12, TT.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ Tập đoàn B1 (V2)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G - 1977, địa chỉ: khu phố Hiệp Quyết, TT.Đ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

3/ Công ty TNHH MTV Đ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hồng K – Phó Giám đốc kỹ thuật Điện lực Định Quán

Địa chỉ: km113, quốc lộ 20, ấp Hiệp Lợi, thị trấn Đ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V và Phạm Anh Q là bạn bè quen biết với nhau. Do thiếu tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 12/11/2019 đến ngày 14/11/2019 cả hai đã thực hiện 04 lần “Trộm cắp tài sản” (trong đó Q chỉ tham gia 02 lần vào ngày 14/9/2019) trên địa bàn huyện Định Quán, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 05 giờ ngày 12/11/2019, V điều khiển xe mô tô biển số 69D1 – 228.79 đi dọc Quốc lộ 20 tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi đến địa phận ấp Tam Bung, xã P1, huyện Định Quán, V phát hiện 01 Trạm Viễn thông V2 không có người trông coi, nên V giấu xe gần đó rồi leo rào vào bên trong rồi leo lên trụ điện, dùng kìm mang theo cắt trộm 20 mét dây đồng tiếp đất, sau đó V tẩu thoát và mang số dây đồng trên đi cất giấu gần đó rồi thuê nhà nghỉ qua đêm.

Lần thứ hai: Vào khoảng 07 giờ ngày 14/11/2019, V tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đến địa bàn ấp Suối Rút, xã P1, huyện Định Quán, rồi leo lên 02 trụ điện của Công ty Điện lực (hai trụ cách nhau 500m), rồi dùng kìm cắt 12 mét dây điện lõi đồng tiếp đất (mỗi trụ điện cắt 6m), sau đó V cuộn và cất giấu số dây điện lõi đồng vừa trộm cắp được vào ba lô và tẩu thoát.

Lần thứ ba: Vào khoảng 17 giờ ngày 14/11/2019, V rủ Q đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển số 69D1 – 228.79 chở Q đi đến khu vực ấp Phú Quý 1, xã L, huyện Định Quán, khi cả hai đi đến Trạm Viễn thông V2, thì V xuống xe và kêu Q điều khiển xe đi quanh đó để canh chừng, còn V trèo rào vào để trộm cắp tài sản khi nào xong thì gọi Q quay lại đón. Sau khi đột nhập vào Trạm Viễn thông V2 V dùng kìm cắt 01 đoạn dây điện lõi đồng tiếp đất dài khoảng 12,6 mét, sau khi trộm cắp được số tài sản trên thì V gọi Q đến đón và tẩu thoát cùng số tài sản trộm cắp được.

Lần thứ tư: Ngày 14/11/2019, Sau khi trộm cắp xong dây điện ở Trạm Viễn thông V2 ở xã L, V tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chở Q đến khu vực ấp Suối Dzui, xã Túc Trưng, huyện Định Quán, cả hai phát hiện Trạm Viễn thông của V1, V nói Q chạy đi chỗ khác để canh chừng, còn V đột nhập vào Trạm để trộm cắp tài sản, tại đây V cắt trộm được 52,6 mét dây điện lõi đồng tiếp đất. Sau đó, Q quay lại đón V cùng tài sản trộm cắp được, rồi cả hai đi về nhà nghỉ “Kim Anh” thuộc ấp Tam Bung, xã P1 thuê trọ nghỉ qua đêm và cắt vỏ dây điện để mang đi bán thì bị lực lượng Công an xã P1, huyện Định Quán kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tài sản thiệt hại:

- 32,6 (20m + 12,6m) mét dây điện lõi đồng tiếp đất của V2.
- 52,6 mét dây điện lõi đồng tiếp đất của V1.
- 12 mét dây điện lõi đồng tiếp đất của Điện lực Đồng Nai.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá huyện Định Quán ngày 18/11/2019, kết luận tổng trị giá tài sản thiệt hại đối với 32,6 mét dây điện lõi đồng tiếp đất của V2 là 1.789.740 đồng.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá huyện Định Quán ngày 18/11/2019, kết luận tổng trị giá tài sản thiệt hại đối với 12 mét dây điện lõi đồng tiếp đất của ĐLà 2.273.596 đồng.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá huyện Định Quán ngày 18/11/2019, kết luận tổng trị giá tài sản thiệt hại đối với 52,6 mét dây điện lõi đồng tiếp đất của V1 là 2.617.333 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 20 mét dây đồng tiếp đất của V2;
- 12,6 mét dây điện lõi đồng tiếp đất của V2;
- 52,6 mét dây điện lõi đồng tiếp đất của V1;
- 12 mét dây điện lõi đồng tiếp đất của Điện lực Định Quán.

01 điện thoại di động Iphone 6s của Phạm Anh Q, 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Nguyễn Văn V, 01 xe mô tô biển số 69D1 – 228.79 đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Văn V.

01 ba lô màu đen, 01 kìm cắt dây điện màu đen đỏ, 08 cây bù lon, 03 cà lê, 01 đai leo công trình.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, đại diện Công ty Điện lực, V1 và V2 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo định giá tài sản.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo Q cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho V2 số tiền 1.789.740 đồng và V1 số tiền 1.500.000 đồng. V2 và V1 đã nhận tiền và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Hiện chỉ còn yêu cầu bồi thường của Đ là 2.273.596 đồng.

Tại cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Anh Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Anh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Anh Q từ 06 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị: - Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6s, 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 01 xe mô tô biển số 69D1 – 228.79.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô màu đen, 01 kìm cắt dây điện màu đen đỏ, 08 cây bù lon, 03 cà lê, 01 đai leo công trình.

Về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị: Buộc bị cáo V phải bồi thường cho Đ theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh Q tại phiên tòa: Bị cáo Q chỉ thực hiện 02 lần trong 04 lần trộm cắp tài sản với bị cáo V, vai trò của bị cáo Q là thứ yếu không quan trọng trong vụ án, việc phạm tội là nhất thời, bị cáo là người chưa thành niên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đã bồi thường khắc phục hậu quả. Bị cáo Q được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, g, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xét xử bị cáo Q mức hình phạt dưới mức thấp nhất tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng hình sự:

[1.1] Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Tại phiên tòa các bị hại Tổng Công ty Cổ phần Công trình V1, Tập đoàn B1 (V2), Công ty TNHH MTV Đvăng mặt; trong đó V1 và V2 đã xin vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm, Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của các bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của bị cáo V, bị cáo Q có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/11 đến ngày 14/11/2019, tại địa bàn huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn V và Phạm Anh Q đã có 04 lần (trong đó Q chỉ tham gia 02 lần trong tổng 04 lần) có hành vi lén lút trộm cắp của Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Đồng Nai, Tổng công ty cổ phần công trình V1 và Tập đoàn B1 (V2) với tổng 97,2 mét dây điện lõi đồng tiếp đất, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 05 giờ ngày 12/11/2019, Nguyễn Văn V trộm cắp của Tập đoàn B1 (V2) 20m dây đồng; giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.098.000 đồng.

- Lần 2: Vào khoảng 07 giờ ngày 14/11/2019, Nguyễn Văn V trộm cắp của Công ty TNHH Một thành viên Đ12m dây đồng; giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.273.596 đồng.

- Lần 3: Vào khoảng 19 giờ ngày 14/11/2019, Nguyễn Văn V cùng Phạm Anh Q trộm cắp của Tập đoàn B1 (V2) 20m dây đồng; giá trị tài sản chiếm đoạt là 691.740 đồng.

- Lần 4: Vào khoảng 21 giờ ngày 14/11/2019 Nguyễn Văn V cùng Phạm Anh Q trộm cắp của Tổng công ty cổ phần công trình V1 52,6m dây đồng; giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.617.333 đồng.

Căn cứ theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 02/2001/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ công an, Bộ tư pháp về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIV “các tội xâm phạm sở hữu” của Bộ luật hình sự năm 1999, thì xác định như sau: Lần 1 là 01 lần thực hiện hành vi phạm tội, giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo Nguyễn Văn V có tiền án về tội “trộm cắp tài sản”, nên cấu thành tội phạm. Lần 2 là 01 lần phạm tội. Lần 3 và lần 4 là trong 01 buổi tối ngày 14/11/2019, thực hiện hành vi một cách liên tục; như vậy đây được xác định là 01 lần phạm tội và giá trị chiếm đoạt là 691.740 đồng + 2.617.333 đồng = 3.309.073 đồng (theo điểm a khoản 5 mục II Thông tư liên tịch số 02/2001/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP).

Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 6.680.606 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện

kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố bị cáo theo tội danh khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Vụ án các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; Nguyễn Văn V là người rủ rê và trực tiếp 03 lần thực hiện hành vi phạm tội, Phạm Anh Q đồng phạm với vai trò giúp sức trong 01 lần phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn V là người có nhân thân xấu. Bị cáo Phạm Anh Q trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Văn V là người có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản”, nay lại tiếp tục phạm tội, tuy nhiên đây là tình tiết định tội theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (ở lần phạm tội thứ nhất) nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, mà bị cáo chỉ phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Anh Q không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn V được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Anh Q được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo và nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cần phải cá thể hóa hình phạt cho tương xứng với tính chất hành vi, vai trò, nhân thân của từng bị cáo như sau: bị cáo V là người có nhân thân xấu, có tiền án, khi phạm tội đóng vai trò chủ mưu, rủ rê, đồng thời là người trực tiếp cả 03 lần thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Q chỉ là người giúp sức trong 01 lần phạm tội với bị cáo V, mặt khác bị cáo Q là người chưa thành niên. Do vậy mức hình phạt áp dụng đối với V là cao hơn so với Q.

Đối với bị cáo Q: căn cứ vào tính chất hành vi, vai trò của bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cũng như việc bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người dưới 18 tuổi. Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải

tạo dưới sự quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sau này.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 20m mét dây điện lõi đồng tiếp đất của V2 (lần phạm tội thứ nhất) V cất giấu, đã mất chưa thu giữ được, Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng, khi nào có kết quả xử lý sau.

Đối với 12,6 mét dây điện lõi đồng tiếp đất của V2, 52,6 mét dây điện lõi đồng tiếp đất của V1 và 12 mét dây điện lõi đồng tiếp đất của Điện lực đã được thu hồi và trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s của Phạm Anh Q, 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Nguyễn Văn V, 01 xe mô tô biển số 69D1 – 228.79 đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Văn V, quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước.

Đối với 01 ba lô màu đen, 01 kim cắt dây điện màu đen đỏ, 08 cây bù lon, 03 cà lê, 01 đai leo công trình, quá trình điều tra xác định sử dụng vào việc phạm tội, nhưng xét giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V đồng ý bồi thường theo yêu cầu Đổ tiền 2.273.596 đồng (lần phạm tội thứ 2), nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho Điện Lực Đồng Nai.

Tổng Công ty Cổ phần Công trình V1, Tập đoàn B1 (V2) đã nhận tiền bồi thường từ bị cáo Q, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm, nên không xem xét.

Đối với số tiền mà bị cáo Q cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường và bồi thường thay bị cáo V cho V1 và V2, trong đó có lần phạm tội thứ nhất mà V không tham gia. Tại phiên tòa bị cáo Q cùng gia đình không yêu cầu bị cáo V phải thanh toán lại, nên không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh Q tại phiên tòa có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận phần phù hợp.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V: **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38, Điều 65, Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phạm Anh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh Q: **06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/7/2020).

Giao bị cáo Phạm Anh Q cho Ủy ban nhân dân xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6s, 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 01 xe mô tô biển số 69D1 – 228.79.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô màu đen, 01 kìm cắt dây điện màu đen đỏ, 08 cây bù lon, 03 cà lê, 01 đai leo công trình.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS ngày 10/02/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/3/2020).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc Nguyễn Văn V phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV Đổ tiền 2.273.596đ (Hai triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn năm trăm chín mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Anh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) phí dân sự sơ thẩm:

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Định Quán;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã Phú Thanh, huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quy

Hoàng Văn Đông

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quy

Hoàng Văn Đông

Phạm Ngọc Quyền

